

BÁO CÁO ETF

DỰ BÁO DANH MỤC QUỸ Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF



Kỳ soát xét: **T9/2026**

Ngày phát hành: **04/09/2026**

TÓM TẮT

Trong kỳ tái cơ cấu T9/2026, quỹ Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF (theo dõi chỉ số The STOXX Vietnam Total Market Liquid) dự kiến điều chỉnh danh mục trên AUM 10.021 tỷ đồng, đưa tổng số mã về 27 mã. Quỹ loại bỏ hoàn toàn NKG do vi phạm tiêu chí thanh khoản và không thêm mới cổ phiếu nào. Tâm điểm đáng chú ý nhất là VIC bị hạ tỷ trọng mạnh từ 28,07% xuống trần 15,00% (giảm 13,07 đpt, tương đương bán ròng ước tính ~1.310 tỷ đồng / 5,55 triệu cp) do áp dụng quy tắc giới hạn tỷ trọng tối đa của bộ chỉ số. Tổng giá trị mua/bán cân bằng ở mức 1.655,03 tỷ đồng. Dù bị áp trần, VIC vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất danh mục (15,00%), theo sau là VHM (12,60%), STB (9,47%), HPG (7,84%) và FPT (7,47%).

LỊCH TRÌNH KỲ SOÁT XÉT

Bảng 1: Lịch kỳ soát xét

Giai đoạn	Thời gian	Chi tiết hoạt động
Chốt dữ liệu	28/08/2026	Ngày chốt dữ liệu
Công bố kết quả	11/09/2026	Công bố kết quả soát xét
Hoàn tất cơ cấu	18/09/2026	Quỹ ETF thực hiện giao dịch cân đối danh mục (tập trung phiên ATC).

PHÂN TÍCH DỰ BÁO TÁI CƠ CẤU

Bên cạnh **VIC** là **trọng tâm bán ròng lớn nhất**, các mã **VRE, VND, VJC, DXG** cũng bị giảm tỷ trọng, cùng **NKG bị thoái sạch**. Nguồn vốn giải phóng từ VIC được **phân bổ chủ yếu sang các nhóm như VHM, STB và FPT**.

Đây là kỳ cơ cấu có mức độ dịch chuyển tỷ trọng tập trung chủ yếu vào một cổ phiếu duy nhất (VIC), khác với sự điều chỉnh phân tán đều hơn giữa nhiều mã ở các quỹ ETF khác. Cần lưu ý khả năng biến động thanh khoản quanh thời điểm cơ cấu có hiệu lực tại các cổ phiếu có mức thay đổi tỷ trọng lớn, đặc biệt VIC, VHM, STB và FPT.

Bảng 2: Dự báo biến động giao dịch của quỹ Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF

STT	Mã	Dự báo (%)	Hiện tại (%)	Thay đổi (%)	Giá trị mua bán (tỷ đồng)	Khối lượng (triệu cổ phiếu)
1	VHM	12,60%	9,12%	3,48%	348,81	4,78
2	STB	9,47%	7,08%	2,39%	239,58	3,17
3	FPT	7,47%	5,37%	2,10%	210,54	2,88
4	MSN	4,31%	2,95%	1,36%	136,12	1,94

STT	Mã	Dự báo (%)	Hiện tại (%)	Thay đổi (%)	Giá trị mua bán (tỷ đồng)	Khối lượng (triệu cổ phiếu)
5	NVL	2,42%	1,08%	1,34%	133,80	10,25
6	VNM	3,65%	2,50%	1,15%	115,03	1,85
7	HPG	7,84%	6,80%	1,04%	104,36	4,72
8	SSI	6,28%	5,32%	0,96%	96,54	4,52
9	VIX	5,08%	4,21%	0,87%	87,35	6,20
10	VCI	2,77%	2,39%	0,38%	37,69	1,65
11	SHB	6,85%	6,48%	0,37%	37,01	3,03
12	GEX	3,39%	3,07%	0,32%	32,44	1,23
13	PVD	0,62%	0,44%	0,18%	18,26	0,95
14	DIG	0,60%	0,44%	0,16%	16,45	1,44
15	DPM	0,42%	0,32%	0,10%	9,93	0,45
16	TCH	0,51%	0,42%	0,09%	9,38	0,77
17	KBC	1,17%	1,10%	0,07%	7,49	0,27
18	DCM	0,29%	0,23%	0,06%	5,61	0,18
19	DGC	0,69%	0,64%	0,05%	4,64	0,11
20	PDR	0,52%	0,48%	0,04%	4,01	0,32
21	HAG	0,63%	0,73%	-0,10%	(9,99)	(0,70)
22	BID	1,20%	1,40%	-0,20%	(19,59)	(0,53)
23	NKG	0,00%	0,25%	-0,25%	(25,05)	(2,29)
24	DXG	0,86%	1,27%	-0,41%	(41,11)	(3,40)
25	VJC	2,36%	2,89%	-0,53%	(53,44)	(0,43)
26	VND	1,33%	2,02%	-0,69%	(69,00)	(4,14)
27	VRE	1,66%	2,93%	-1,27%	(127,11)	(4,87)
28	VIC	15,00%	28,07%	-13,07%	(1.309,74)	(5,55)

Ghi chú: Giá trị giao dịch dựa trên giá đóng cửa 28/08/2026.

Nguồn: YSVN Việt Nam

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Điện thoại: +84 28 3622 6868 ext 3826

Email: research.re@yuanta.com.vn

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Saigon Centre, 65 Lê Lợi, Quận 1, TP.HCM

GLOBAL DISCLAIMER

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be affected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.